TÒA ÁN NHÂN DÂN
H ỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày 13/5/2022.
Về việc: *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H ỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Lê Thị Sáu**.
2. Bà: **Phan Thị Hà**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 18/01/2022 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 06/4/2022, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/2022/TB-TA ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Tấn Ph , sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 10, xã L.N , H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm C , sinh năm 1971; địa chỉ: 529 Hùng Vương, Tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Vũ Đình C , sinh năm 1973 và bà Vũ Thị Thanh Xuân, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 4, xã L.N , H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh H , sinh năm 1978; địa chỉ: 39/9 Lý Tự Trọng, P1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(Ông C , ông H đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2022, quá trình giải quyết ông C trình bày:

Năm 2009, vợ chồng ông Vũ Đình Cương và bà Vũ Thị Thanh Xuân có mượn của ông Võ Tấn Ph 2700kg cà phê nhân đủ độ, hẹn 01 tháng sau sẽ trả nhưng đến nay không trả. Khi mượn có viết giấy cam đoan ghi ngày 19/01/2009 nếu không trả

được cà phê sẽ cấn trừ thửa đất số 405 tờ bản đồ 120 thôn 4, xã L.N , H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên đến nay vợ chồng ông C bà Xuân vẫn không trả cà phê nói trên. Đến nay Ph vẫn không lấy được thửa đất đã cam đoan cấn trừ.

Do đó, ông Ph khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C bà Xuân hoàn trả cho ông Võ Tấn Ph 2700kg cà phê nhân loại rubusta đủ độ. Nếu không có cà phê để trả yêu cầu trả tiền tương đương với số cà phê trên theo giá cà phê tại thời điểm giải quyết.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn giao nộp bản gốc giấy cam đoan ngày 19/01/2009.

Quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày:

Vợ chồng ông Vũ Đình Cương, bà Vũ Thị Thanh Xuân mượn ông Võ Tấn Ph 2700kg cà phê nhân đủ độ thời gian nào thì không rõ nhưng ngày 19/01/2009 vợ chồng ông C bà Xuân có ký vào giấy cam đoan do ông Ph cung cấp. Tuy nhiên giấy cam đoan này không phải là giấy mượn nợ như ông Phạm C trình bày. Yêu cầu ông Ph cung cấp giấy mượn cà phê nói trên. Vợ chồng ông C bà Xuân đã trả cho ông Ph 2700 kg cà phê này hay chưa thì không có căn cứ để xác định. Năm 2010 vợ chồng ông C bà Xuân có cấn trừ 01 thửa tại thôn 4 xã L.N . Tuy nhiên chưa có căn cứ xác định ông Ph đã cấn trừ thửa đất này hay chưa do chứng cứ ông cung cấp không liên quan đến ông Ph . Thửa đất số 405 tờ bản đồ 120 như ông Phạm C trình bày trên không liên quan đến thửa đất này. Do đó, tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ để chứng minh cho trình bày trên ông H có nộp kèm theo giấy ủy quyền gồm bản photo giấy xác nhận 16/02/2022, giấy bán đất ngày 06/02/2003, đơn xin xác nhận ngày 15/02/2022.

Tại phiên tòa:

- Ông C cho rằng số cà phê 2700kg vợ chồng ông C , bà Xuân đã chốt bán cho ông Ph trước thời điểm viết giấy xác nhận ngày 19/01/2009, việc chốt bán cà phê được ông Ph ghi trong sổ của mình. Sau đó, vợ chồng ông C làm ăn bể nợ nên không có cà phê giao cho ông Ph . Ngày 19/01/2009, ông Ph yêu cầu vợ chồng ông C bà Xuân viết lại giấy cam đoan để xác nhận số nợ cà phê trên dưới sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Tâm và ông Nguyễn Kim Sơn. Nội dung ghi trong sổ của ông Ph được bỏ đi nên không còn. Toàn bộ số cà phê trên vợ chồng ông C , bà Xuân chưa trả. Đối với cam đoan cấn trừ nợ bằng nhà đất nhưng do vợ chồng ông C , bà Xuân bể nợ bỏ đi khỏi địa phương đến nay không về nên ông Ph vẫn chưa được cấn trừ bất kỳ thửa đất nào.

- Ông H cho rằng vợ chồng ông C , bà Xuân có nợ số cà phê trên nhưng cho rằng giấy cam đoan không phải là giấy nợ mà chỉ là hợp đồng phụ theo khoản 4 Điều 402 Bộ luật dân sự. Do không có hợp đồng chính là giấy mượn nợ nên không có cơ sở xác định giấy cam đoan có hiệu lực pháp luật nên không chấp nhận trả số cà phê nói trên. Đồng thời, ông H cho rằng số nợ này đã cấn trừ bằng 01 căn nhà cấp 4 tại thôn 4 xã L.N , H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông C và ông H đều thống nhất giá cà phê nhân rubusta đủ độ tại thời điểm giải quyết ngày 13/5/2022 là 41.000đ/kg để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn hoàn trả 2700kg cà phê nhân đủ độ và buộc bị đơn chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Tại phiên tòa các bên đều xác nhận 2700kg cà phê nhân đủ độ mà vợ chồng ông C , bà Xuân còn nợ có nguồn gốc từ việc ông C bà Xuân chốt bán cà phê cho ông Ph . Do đó đây là quan hệ mua bán tài sản. Tuy nhiên, vợ chồng ông C bà Xuân đã nhận tiền nhưng đến nay chưa giao cà phê cho ông Ph nên ông Ph khởi kiện yêu cầu giao cà phê. Do đó, Hội đồng xét xử xác đinh quan hệ tranh chấp này là tranh chấp kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân H ện Bảo Lâm quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 179 và Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận chữ ký chữ viết của ông C , bà Xuân tại giấy cam đoan ngày 19/01/2009 là đúng; xác nhận ông C , bà Xuân có chốt bán cho ông Ph 2700kg cà phê nhân nói trên trước thời điểm viết giấy xác nhận và đã cấn trừ cho ông Ph 01 căn nhà tại thôn 4 xã L.N , H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh; ông Ph cũng không thừa nhận nội dung này. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ph , buộc vợ chồng ông C bà Xuân hoàn trả cho ông Ph 2700kg cà phê nhân rubusta đủ độ.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông C bà Xuân phải chịu án phí 5.535.000đ (5% x 110.700.000đ). Do yêu cầu của ông Ph được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Ph theo quy đinh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 179 và Điều 430 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tấn Ph về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" với vợ chồng ông Vũ Đình C , bà Vũ Thị Thanh Xuân.

Buộc vợ chồng ông Vũ Đình C , bà Vũ Thị Thanh Xuân hoàn trả cho ông Võ Tấn Ph 2700kg cà phê nhân loại rubusta đủ độ, tương đương số tiền 110.700.000đ.

2. Về án phí:

- Buộc vợ chồng ông Vũ Đình C , bà Vũ Thị Thanh Xuân phải nộp 5.535.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Võ Tấn Ph 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 4273 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự H ện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 13/5/2022 để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS H ện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS H ện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sáu **Phan Thị Hà** **Nguyễn Văn Linh**